

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 98/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thúy Hằng và Ông Hồ Đức Vĩ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Doãn S, Sinh ngày 08/03/1973 (tên gọi khác: không); Nơi sinh: Huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; con ông: Trần Doãn T (đã chết); Con bà: Đậu Thị L (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh 1975; Có 2 con: Lớn sinh 1993, nhỏ sinh 1995.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 29/7/2016 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/04/2017 chưa được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2018 đến nay – có mặt.

2. Trần Doãn H, Sinh năm 1970 (tên gọi khác: Không); Nơi sinh: huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm N, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Doãn T (đã chết); Con bà: Phan Thị H, sinh 1936; Có vợ: Nguyễn Thị L, sinh 1974; Con: có 03 người, lớn nhất sinh 1997, nhỏ nhất sinh 2007.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/01/2015 bị Công an phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 02/9/2018 cho gia đình bảo lãnh - Có mặt.

3. Nguyễn Xuân Đ, Sinh năm 1976 (tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm K, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Xuân N (đã chết); Con bà: Đậu Thị T, sinh 1941; Có vợ: Lê Thị H, sinh 1976; Con: Có 03 người, lớn sinh 1997, nhỏ sinh 2001.

Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 18/01/2006 bị TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm” đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 02/9/2018 cho gia đình bảo lãnh – Có mặt.

4. Nguyễn Cảnh S1, Sinh năm 1962 (tên gọi khác: Không); Nơi sinh: Huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khôi G, phường H, Thị xã M, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 1/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Cảnh T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh 1936; Có vợ: Nguyễn Thị Y, sinh 1961; Con: Có 04 người, lớn sinh 1982, nhỏ sinh 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/01/1985 Bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 13 năm tù về “Tội phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia” đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 02/9/2018 cho gia đình bảo lãnh – Có mặt.

5. Lê Văn T, Sinh năm 1976 (tên gọi khác: Không); Nơi sinh: huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm D, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Lê Văn L, sinh 1957; Con bà: Lê Thị Đ, sinh 1959; Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh 1978; Con: có 03 người, lớn nhất sinh 1996, nhỏ nhất sinh 2004.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 02/9/2018 cho gia đình bảo lãnh – Có mặt.

6. Nguyễn Đình V, Sinh năm 1976 (tên gọi khác: Không); Nơi sinh: huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 17, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Đình Giá, sinh 1941; Con bà: Trần Thị Tuấn, sinh 1946; Có vợ: Hồ Thị Tuyết, sinh 1976; Con: Có 02 người, lớn sinh 1999, nhỏ sinh 2001;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 02/9/2018 cho gia đình bảo lãnh – Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hồ Sỹ Đ, sinh năm 1974 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 30/08/2018 Nguyễn Cảnh S1 và Trần Doãn S, đến nhà Nguyễn Xuân Đ, sinh 1976, trú tại Xóm K, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An chơi. Ngồi chơi được một lúc thì S1 rủ S và Đ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được S và Đ đồng ý thì S1 xuống nhà bếp lấy 01 chiếc bát sứ và 01 chiếc đĩa sứ; S lấy kéo cắt 04 con đĩa hình tròn có kích thước 2cm từ vỏ bao thuốc lá màu vàng làm công cụ đánh bạc. Sau khi chuẩn bị công cụ đánh bạc xong thì S, S1 và Đ cùng nhau đánh bạc chiều giữa nhà Đ; hình thức đánh bạc xóc đĩa và quy ước đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Trần Doãn S là người trực tiếp cầm bát đĩa xóc (cầm cái) và điều hành việc đánh bạc. Một lúc sau có Lê Văn T, Nguyễn Đình V, Trần Doãn H, cùng trú tại xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu đến nhà Đ chơi và cùng tham đánh bạc với S, S1, Đ.

Đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa: Là dùng 04 quân vị hình tròn, mỗi quân có đường kính 2cm, có hai màu khác nhau sau đó cho vào đĩa, úp bát lại rồi xóc. Những người đặt tiền tại chiếu bạc đánh “lẻ” hoặc “chẵn” và số lượng tiền tùy ý sau đó mở bát ra, nếu có 2 hoặc 4 quân bài vị cùng mặt là số chẵn thì người đánh “chẵn” thắng và được nhận số tiền bằng số tiền đã đánh ban đầu, người nào đánh “lẻ” là thua và bị mất số tiền đánh ban đầu và ngược lại nếu có 1 hoặc 3 quân bài vị cùng mặt là người đánh lẻ thắng. Người cầm cái là người điều hành trong các ván chơi lấy số tiền của người thua, trả tiền cho người thắng trong ván đó.

Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Quỳnh Lưu phát hiện bắt và lập biên bản phạm tội quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.800.000 đồng; 01 chiếc bát bằng sứ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 con vị hình tròn có kích thước 2cm. Thu giữ trong người Trần Doãn S số tiền 1.150.000 đồng, thu giữ trong người Trần Doãn H số tiền 150.000 đồng, thu giữ trong người Lê Văn T số tiền 4.300.000 đồng, thu giữ trong người Nguyễn Đình V số tiền 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra kết luận số tiền mà các đối tượng Trần Doãn S, Lê Văn T, Nguyễn Cảnh S1, Nguyễn Đình V, Nguyễn Xuân Đ và Trần Doãn H đã và sẽ sử dụng vào mục đích là 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Văn T 2.500.000đ, Nguyễn Đình V 1.000.000đ không dùng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Doãn S, Trần Doãn H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Cảnh S1, Lê Văn T, Nguyễn Đình V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKSQL ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Trần Doãn S, Trần Doãn H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Cảnh S1, Lê Văn T, Nguyễn Đình V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 58 của BLHS đối với Trần Doãn S;

Xử phạt: Trần Doãn S từ 07 đến 10 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 321 (áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 đối với Đ); điểm s khoản 1 (Đ có thêm khoản 2) Điều 51, 58, 65 của BLHS đối với Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Cảnh S1;

Xử phạt Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Cảnh S1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Phạt tiền bổ sung Nguyễn Xuân Đ từ 10 đến 15 triệu đồng; Không phạt tiền bổ sung Nguyễn Cảnh S1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s (V có thêm điểm u) khoản 1 (H có thêm khoản 2) Điều 51,58,Điều 36 của BLHS đối với Lê Văn T, Trần Doãn H, Nguyễn Đình V.

Xử phạt Lê Văn T, Trần Doãn H, Nguyễn Đình V từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo mỗi tháng từ 400.000đ đến 500.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.600.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếc đĩa sứ; 01 chiếc bát sứ; 04 con vĩ hình tròn ((Đặc điểm tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Quỳnh Lưu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu lập vào hồi 16 giờ ngày 06/11/2018. Giấy nộp tiền vào tài khoản tại kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Lưu ngày 12/10/2018 số tài khoản 35910901441200000 của công an huyện Quỳnh Lưu số tiền 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Doãn S, Trần Doãn H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Cảnh S1, Lê Văn T, Nguyễn Đình V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa và lời khai có trong hồ sơ vụ án các bị cáo đều thừa nhận cùng nhau đánh bạc ăn tiền với hình thức xóc đĩa. Tham gia đánh đầu tiên Trần Doãn S, Nguyễn Cảnh S1, Nguyễn Xuân Đ; Sau đó Trần Doãn H, Lê Văn T và Nguyễn Đình V cùng tham gia đánh bạc thì bị Công an huyện Quỳnh Lưu bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo đều thống nhất, phù hợp biên bản phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Lưu lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/8/2018 với số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng đánh bạc được chứng minh là 7.600.000đồng, đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo buộc của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo có đủ nhận thức và biết rõ việc pháp luật cấm đánh bạc dưới mọi hình thức; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vụ án có nhiều người tham gia đánh bạc thuộc loại đồng phạm giản đơn. Các bị cáo S, Đ, S1 là những người đánh bạc từ đầu (S, S1 là người chuẩn bị dụng cụ); còn lại bị cáo H, T, V là những người đến sau cùng trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo S cầm cái điều hành việc đánh bạc; Các bị cáo dùng số tiền khác nhau để đánh bạc do đó cần phân hóa vai trò từng bị cáo để lên một mức án phù hợp với tính chất hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Doãn S phạm tội khi chưa được xóa án tích là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo Đ, S1, H, T, V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo Trần Doãn S là đối là đối tượng có nhân thân xấu; ngày 29/7/2016 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/04/2017 chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội. Sau khi trở về địa phương S không coi đó là bài học để rèn luyện cho bản thân mà còn lao vào con đường cờ bạc. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cảm hóa, cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; Bố mẹ để được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Cảnh S1, Trần Doãn H trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền không nhiều. Bị cáo Đ, S1, H thành khẩn khai báo; Đ, H có bố mẹ có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương và bằng khen; H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo về công tác giáo dục phòng ngừa chung, nhưng được trừ 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Cần khấu trừ một phần thu nhập của mỗi bị cáo từ 700.000đ đến 800.000đ/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Lê Văn T, Nguyễn Đình V cùng tham gia đánh bạc sau cùng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội Nguyễn Đình V đã lập công chuộc tội cứu người đuối

nước được UBND xã Quỳnh Văn xác nhận đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, u khoản 1 Điều 51 BLHS. Hai bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, chấp hành pháp luật và quy định của địa phương nơi cư trú. Vì vậy; cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Số tiền 7.600.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc nên tịch thu để sung quỹ nộp vào ngân sách nhà nước; 01 chiếc chiếc đĩa sứ, 01 chiếc bát sứ, 04 con vĩ hình tròn là công cụ, phương tiện sử dụng phạm tội, giá trị ít nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 58 của BLHS đối với Trần Doãn S.

Xử phạt: Trần Doãn S 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc; Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 (H có thêm điểm i khoản 1; H, Đ có thêm khoản 2) Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Cảnh S1, Trần Doãn H.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Cảnh S1, Trần Doãn H mỗi bị cáo 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Quỳnh Văn, UBND Phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự; Khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Cảnh S1, Trần Doãn H mỗi bị cáo số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/tháng trong thời gian 18 tháng cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao Nguyễn Xuân Đ, Trần Doãn H cho UBND xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã Quỳnh Văn trong việc giám sát, giáo dục.

Giao Nguyễn Cảnh S1 cho UBND phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền phường Quỳnh Xuân trong việc giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s (V có thêm điểm u) khoản 1 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Đình V.

Phạt tiền Lê Văn T, Nguyễn Đình V mỗi bị cáo số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.600.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếc đĩa sủ; 01 chiếc bát sủ; 04 con vĩ hình tròn (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Quỳnh Lưu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu lập vào hồi 16 giờ ngày 06/11/2018. Giấy nộp tiền vào tài khoản tại kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Lưu ngày 12/10/2018 số tài khoản 35910901441200000 của công an huyện Quỳnh Lưu số tiền 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Doãn S, Trần Doãn H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Cảnh S1, Lê Văn T, Nguyễn Đình V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Thời hạn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

